CÔNG TY CP PIN ẮC QUY MIỀN NAM (PINACO)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 378/PA-HĐQT	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 06 năm 2020*

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2019 đã kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Pin Ắc quy Miền Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2018;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Miền Nam đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung cơ bản của báo cáo tài chính như sau :

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Stt	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
I	**Tài sản ngắn hạn**	**1.771.470.476.714**	**1.579.809.579.393**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	186.481.253.593	106.946.601.326
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	656.729.740.504	632.499.353.879
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	142.888.444.563	119.237.008.245
4	Hàng tồn kho	737.093.716.679	671.136.233.383
5	Tài sản ngắn hạn khác	48.277.321.375	49.990.382.560
II	**Tài sản dài hạn**	**711.273.921.029**	**710.084.009.633**
1	Các khoản phải thu dài hạn	6.658.733.987	7.666.265.240
2	Tài sản cố định	571.256.987.857	542.049.258.980
	- Tài sản cố định hữu hình	*348.891.560.781*	*312.584.650.554*
	- Tài sản cố định vô hình	*222.365.427.076*	*229.464.608.426*
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	45.524.928.011	80.467.247.065
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	32.500.000.000	32.500.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	55.333.271.174	47.401.238.348
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		**2.482.744.397.743**	**2.289.893.589.026**
III	**Nợ phải trả**	**1.814.305.526.581**	**1.679.068.228.319**
1	Nợ ngắn hạn	1.735.679.601.937	1.629.688.113.597
2	Nợ dài hạn	78.625.924.644	49.380.114.722
IV	**Vốn chủ sở hữu**	**668.438.871.162**	**610.825.360.707**

1	Vốn chủ sở hữu	668.438.871.162	610.825.360.707
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	464.717.070.000	464.717.070.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	*1.584.699.224*	*1.584.699.224*
	- Quỹ đầu tư phát triển	*83.280.322.025*	*35.909.356.110*
	- Lợi nhuận chưa phân phối	118.856.779.913	108.614.235.373
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		**2.482.744.397.743**	**2.289.893.589.026**

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	3.541.175.254.529	3.273.582.660.916
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	462.188.459.375	234.278.769.710
3	Doanh thu thuần	3.078.986.795.154	3.039.303.891.206
4	Giá vốn hàng bán	2.617.216.890.022	2.528.070.915.560
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng	461.769.905.132	511.232.975.646
6	Doanh thu hoạt động tài chính	55.435.810.762	52.803.112.475
7	Chi phí tài chính	63.524.083.220	58.059.128.727
8	Chi phí bán hàng	195.200.412.342	244.810.868.089
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	52.335.316.115	51.206.951.837
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	206.145.904.217	209.959.139.468
11	Thu nhập khác	10.572.027.420	1.770.269.234
12	Chi phí khác	4.736.829.287	566.267.484
13	Lợi nhuận khác	5.835.198.133	1.204.001.750
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	211.981.102.350	211.163.141.218
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	46.067.273.543	39.901.455.720
16	(Chi phí) lợi ích thuế TNDN hoãn lại	(781.117.620)	2.295.403.975
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	166.694.946.427	168.966.281.523
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.228	3.289

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN :

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	**Cơ cấu tài sản**		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	29%	31%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	71%	69%
2	**Cơ cấu nguồn vốn**		

	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	73%	73%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	27%	27%
3	**Khả năng thanh toán**		
	- Khả năng thanh toán hiện hành	1,02 (lần)	0,97 (lần)
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,60 (lần)	0,56 (lần)
4	**Tỷ suất sinh lời**		
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Dthu thuần	6,88	6,95
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Dthu thuần	5,41	5,56
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	8,54	9,22
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,71	7,38

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300405462 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM * QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Phạm Thanh Tùng

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HC, KTTC, Thư ký Công ty.